

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CK
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 10-8-2022
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CK, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diêu Hoàng Tiếp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Thành Tiết

Ông Nguyễn Nam Đùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hoà Xuân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện CK, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CK, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Thân – Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CK xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2022/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1977. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Long Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Võ Văn Ng, sinh năm 1963. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Xóm Giữa, xã PT, huyện CK, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị L trình bày: Chị với ông Võ Văn Ng chung sống với nhau vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã PT, huyện CK, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống không có con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc xin ly hôn là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau hay cự cãi chuyện gia đình nên chung sống không hạnh phúc nên đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với ông Võ Văn Ng.

Về nuôi con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên bà yêu cầu được giải quyết vắng mặt.

Tòa án đã triệu tập ông Võ Văn Ng đến tham gia phiên hòa giải tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CK, để giải quyết vụ án giữa các đương sự nêu trên nhưng ông Võ Văn Ng có đơn xin vắng mặt đồng thời có lời khai như sau:

Ông và bà Lan chung sống với nhau vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã PT, huyện CK, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống không có con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng hay cự cãi, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh cũng thống nhất được ly hôn với Bà Bùi Thị L.

Về nuôi con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Bùi Thị L với ông Võ Văn Ng; về con chung không có nên không xem xét; về tài sản chung không ai yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét; về nợ chung khai không có nên đề nghị không xem xét giải quyết, buộc Chị Bùi Thị L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện CK, tỉnh Trà Vinh giải quyết việc hôn nhân với ông Võ Văn Ng địa chỉ: ấp Xóm Giữa, xã PT, huyện CK, tỉnh Trà Vinh. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CK, tỉnh Trà Vinh.

[2] Tại Tòa hôm nay Chị Bùi Thị L là nguyên đơn, ông Võ Văn Ng là bị đơn đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện CK xét xử vắng mặt Chị Bùi Thị L và ông Võ Văn Ng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L và ông Võ Văn Ng xác lập quan hệ hôn nhân năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và được xem là vợ chồng hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng theo Chị Bùi Thị L và ông Võ Văn Ng là do không cùng quan điểm sống, thường hay cự cãi, cả hai đã không còn chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa Chị Bùi Thị L và ông Võ Văn Ng là có thật, hai người không tự giải quyết được với nhau và hai người đã không còn chung sống với nhau khoảng 3 năm nay, mâu thuẫn giữa ông Ngãi và bà Lan cũng đã được Ban nhân dân ấp hoà giải và xác nhận của Trưởng ban nhân dân ấp Xóm giữa, xã PT có mâu thuẫn với nhau. Chị Bùi Thị L sống ở huyện Duyên Hải còn ông Võ Văn Ng sống ở huyện CK, chứng minh cuộc sống vợ chồng đã xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cho nên Chị Bùi Thị L yêu cầu ly hôn, ông Võ Văn Ng cũng đồng ý ly hôn với Chị Bùi Thị L. Hội đồng xét xử xét thấy công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Bùi Thị L và ông Võ Văn Ng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Chị Bùi Thị L và ông Võ Văn Ng trình bày không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị L và ông Võ Văn Ng không yêu cầu. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Bùi Thị L và ông Võ Văn Ng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: buộc Chị Bùi Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và các chứng cứ khách quan có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; 147 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Bùi Thị L và ông Võ Văn Ng;

Về con chung: Chị Bùi Thị L và ông Võ Văn Ng trình bày không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị L và ông Võ Văn Ng không yêu cầu. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị Bùi Thị L và ông Võ Văn Ng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Bùi Thị L phải chịu nộp số tiền là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007945 ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CK. Chị Bùi Thị L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Đương sự Chị Bùi Thị L và ông Võ Văn Ng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi

hành án, người phải thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện CK;
- CCTHADS huyện CK;
- UBND xã PT, huyện CK.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Diêu Hoàng Tiếp